

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH

V/v Phê duyệt danh sách học sinh
khuyết tật và giáo viên dạy học sinh
khuyết tật bổ sung năm học 2025-2026

Ngọc Liên, ngày tháng 5 năm 2026

Kính gửi: - Hiệu trưởng các trường MN Ngọc Trung; MN Lộc Thịnh;
TH Ngọc Liên; TH Ngọc Sơn.

Phòng Văn hóa – Xã hội nhận được tờ trình kèm theo hồ sơ về việc xin bổ sung học sinh khuyết tật và giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm học 2025-2026 của: Hiệu trưởng các trường Mầm non Ngọc Trung; Mầm non Lộc Thịnh; Tiểu học Ngọc Sơn; Tiểu học Ngọc Liên do đơn vị có phát sinh tăng thêm học sinh khuyết tật. Sau khi xem xét hồ sơ, Phòng Văn hóa- Xã hội thống nhất phê duyệt hồ sơ bổ sung học sinh khuyết tật và giáo viên dạy học sinh khuyết tật hòa nhập của trường Tiểu học Ngọc Liên, cụ thể như sau:

I. Mầm non Lộc Thịnh

Số học sinh khuyết tật bổ sung: 02 học sinh, trong đó:

Số lớp có học sinh khuyết tật tăng thêm: 02 lớp Số giáo viên giảng dạy: 5 giáo viên; trong đó:

- Có 01 học sinh khuyết tật tăng thêm 01 lớp Số giáo viên giảng dạy : 03 giáo viên ;

Được hưởng chế độ chính sách từ ngày: 01/9/2025

- Có 01 học sinh khuyết tật tăng thêm 01 lớp Số giáo viên giảng dạy : 02 giáo viên ;

Được hưởng chế độ chính sách từ ngày: 31/12/2025

II. Trường MN Ngọc Trung

Số học sinh khuyết tật bổ sung: 01 học sinh, trong đó:

Số lớp có học sinh khuyết tật tăng thêm: 01 lớp Số giáo viên giảng dạy: 02 giáo viên;

Được hưởng chế độ chính sách từ ngày: 31/12/2025

III. Trường TH Ngọc Liên

Số học sinh khuyết tật bổ sung: 05 học sinh, trong đó:

Số lớp có học sinh khuyết tật tăng thêm: 04 lớp; Số giáo viên giảng dạy: 15 giáo viên;

Được hưởng chế độ chính sách từ ngày: 31/12/2025

IV. Trường TH Ngọc Sơn

Số học sinh khuyết tật bổ sung: 02 học sinh

Số lớp có học sinh khuyết tật tăng thêm: 02 lớp Số giáo viên giảng dạy: 06 giáo viên;

Được hưởng chế độ chính sách từ ngày: 31/12/2025

(Có danh sách và hồ sơ kèm theo).

Giao Hiệu trưởng các trường Mầm non Ngọc Trung; Mầm non Lộc Thịnh; Tiểu học Ngọc Sơn; Tiểu học Ngọc Liên hoàn tất các loại hồ sơ theo quy định, để đảm bảo việc chi trả chế độ dạy học sinh khuyết tật hòa nhập cho cán bộ, giáo viên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT (để b/c);
- Lưu VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Khánh

DANH SÁCH BỔ SUNG HỌC SINH KHUYẾT TẬT VÀ GIÁO VIÊN DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT - NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số: /UBND-VHXX ngày tháng năm 2026 của UBND xã Ngọc Liên).

Đơn vị: Mầm non Lộc Thịnh

I. Học sinh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	HS lớp	Giấy chứng nhận số	Ngày ký Giấy chứng nhận	Dạng khuyết tật	Ghi chú
1	Quách Anh Minh	20/6/2022	Mường	3- 4 tuổi C	15091000043	31/12/2025	Câm, điếc	Phát sinh do mới được công nhận
2	Bùi Ngọc Toàn	28/10/2020	Mường	5-6 tuổi A1	3838915097114	19/4/2021	KT khác	(Lớp đã có 1 học sinh KT từ đầu năm). “Cháu Bùi Ngọc Toàn” Phát sinh do gia đình mới quyết định làm hồ sơ.

I. Giáo viên

STT	Họ và tên CBQL, GV	Năm sinh	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Số HS KT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Dạng tật	Ngày được công nhận KT	Ngày đề nghị hưởng chế độ
1	Phạm Thị Kim	1989	Giáo viên	GV chăm sóc và GD trẻ	1	Quách Anh Minh	20/6/2022	Mẫu giáo 3-4 tuổi C	Câm, điếc	31/12/2025	31/12/2025
2	Hà Thị Thu	1992	Giáo viên	GV chăm sóc và GD trẻ	1	Quách Anh Minh	20/6/2022	Mẫu giáo 3-4 tuổi C	Câm, điếc	31/12/2025	31/12/2025
3	Phạm Thị Châm Anh	1992	Giáo Viên	GV chăm sóc và GD trẻ	1	Bùi Ngọc Toàn	28/10/2020	Mẫu giáo 5-6 tuổi A1	Khuyết tật khác	19/4/2021	01/09/2025
4	Quách Thị Lan	1987	Giáo Viên	GV chăm sóc và GD trẻ	1	Bùi Ngọc Toàn	28/10/2020	Mẫu giáo 5-6 tuổi A1	Khuyết tật khác	19/4/2021	01/09/2025
5	Phạm Thị Tuyền	2000	Giáo Viên	GV chăm sóc và GD trẻ	1	Bùi Ngọc Toàn	28/10/2020	Mẫu giáo 5-6 tuổi A1	Khuyết tật khác	19/4/2021	01/09/2025

(Tổng số bổ sung: 02 học sinh; 05 giáo viên.)

Đơn vị: Trường MN Ngọc Trung

I. Học sinh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	HS lớp	Giấy chứng nhận số	Ngày ký Giấy chứng nhận	Dạng khuyết tật	Ghi chú
1	Bùi Đức Thuận	23/10/2020	Mường	MG 5_6 tuổi A2	15091- 000013	31/12/2025	Thần kinh	Phát sinh do mới được công nhận

I. Giáo viên

STT	Họ và tên CBQL, GV	Năm sinh	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Số HS KT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Dạng tật	Ngày được công nhận KT	Ngày đề nghị hưởng chế độ
1	Bùi Thị Oanh	1986	Giáo viên	GVMG	1	Bùi Đức Thuận	23/10/2020	Mẫu giáo 5-6 tuổi A2	Thần kinh	31/12/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Thị Lưu	1985	Giáo viên	GVMG	1	Bùi Đức Thuận	23/10/2020		Thần kinh	31/12/2025	31/12/2025

(Tổng số: 01 học sinh; 02 giáo viên.)

Đơn vị: Tiểu học Ngọc Liên

I. Học sinh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	HS lớp	Giấy chứng nhận số	Ngày ký Giấy chứng nhận	Dạng khuyết tật	Ghi chú
1	Phạm Đức Anh	20/06/2018	Mường	1A1	15091-000037	31/12/2025	Trí tuệ	Phát sinh do mới được công nhận
2	Phạm Thiên Phúc	31/12/2018	Mường	1A2	15091-000036	31/12/2025	Trí tuệ	Phát sinh do mới được công nhận
3	Nguyễn Thị Khánh Đan	20/06/2018	Mường	4A1	15091-000040	31/12/2025	Khác	Phát sinh do mới được công nhận
4	Bùi Thành Luân	19/10/2018	Mường	2A3	15091-000034	31/12/2025	Vận động	Phát sinh do mới được công nhận
5	Phạm Gia Bảo	25/10/2016	Mường	2A3	15091-000055	05/05/2026	Trí tuệ	Phát sinh do mới được công nhận

II. Giáo viên

STT	Họ và tên CBQL, GV	Năm sinh	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Số HS KT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Dạng tật	Ngày được công nhận KT	Ngày đề nghị hưởng chế độ
1	Lê Thị Quyên	1977	Giáo viên	GV văn hóa	1	Phạm Đức Anh	20/06/2018	1A1	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
2	Phạm Thị Ánh	1979	Giáo viên	GV văn hóa	1	Phạm Thiên Phúc	31/12/2018	1A2	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
3	Lê Thị Khánh	1972	Giáo viên	GV văn hóa	2	Bùi Thành Luân	19/10/2018	2A3	Vận động	31/12/2025	31/12/2025
						Phạm Gia Bảo	25/10/2016	2A3	Trí tuệ	05/05/2026	05/05/2026
4	Vũ Thị Hoanh	1979	Giáo viên	GV văn hóa	1	Nguyễn Thị Khánh Đan	28/03/2016	4A1	Khác	31/12/2025	31/12/2025
5	Lê Thị Dân	1978	PHT	GV dạy Đ. đức	1	Nguyễn Thị Khánh Đan	20/06/2018	4A1	Khác	31/12/2025	31/12/2025
6	Quách Công Hoi	1972	PHT	GV dạy Đ.đức	2	Bùi Thành Luân	19/10/2018	2A3	Vận động	31/12/2025	31/12/2025
						Phạm Gia Bảo	25/10/2016	2A3	Trí tuệ	05/05/2026	05/05/2026
	Nguyễn Văn Hoan	1977	Giáo viên	GV Thể dục	2	Phạm Đức Anh	20/06/2018	1A1	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025

7						Phạm Thiên Phúc	31/12/2018	1A2	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
8	Phạm văn Thiết	1985	Giáo viên	GV Thể dục	2	Bùi Thành Luân	19/10/2018	2A3	Vận động	31/12/2025	31/12/2025
						Nguyễn Thị Khánh Đan	28/03/2016	4A1	Khác	31/12/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Thị Quỳnh	1982	Giáo viên	GV Âm nhạc	4	Phạm Đức Anh	20/06/2018	1A1	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Phạm Thiên Phúc	31/12/2018	1A2	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Bùi Thành Luân	19/10/2018	2A3	Vận động	31/12/2025	31/12/2025
						Nguyễn Thị Khánh Đan	28/03/2016	4A1	Khác	31/12/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Minh	1983	Giáo viên	GV Mỹ thuật	4	Phạm Đức Anh	20/06/2018	1A1	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Phạm Thiên Phúc	31/12/2018	1A2	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Bùi Thành Luân	19/10/2018	2A3	Vận động	31/12/2025	31/12/2025
						Nguyễn Thị Khánh Đan	28/03/2016	4A1	Khác	31/12/2025	31/12/2025
11	Trương Thị Hiền	1977	Giáo viên	Giáo viên dạy TNXH, CCTC Toán		Phạm Đức Anh	20/06/2018	1A1	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Phạm Thiên Phúc	31/12/2018	1A2	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
12	Lê Thị Duyên	1985	Giáo viên	Giáo viên dạy KNS	1	Phạm Thiên Phúc	31/12/2018	1A2	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
13	Trần Thị Xuân	1969	Giáo viên	Giáo viên dạy Đạo đức	1	Phạm Đức Anh	20/06/2018	1A1	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Thị Trang	1988	GVTH	GV dạy môn Tin học, HĐTN		Nguyễn Thị Khánh Đan	28/03/2016	4A1	Khác	31/12/2025	31/12/2025
						Bùi Thành Luân	19/10/2018	2A3	Vận động	31/12/2025	31/12/2025
15	Phạm Ngọc San	1985	GVNN	GV dạy môn NN		Nguyễn Thị Khánh Đan	28/03/2016	4A1	Khác	31/12/2025	31/12/2025

Đơn vị: Tiểu học Ngọc Sơn

I. Học sinh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	HS lớp	Giấy chứng nhận số	Ngày ký Giấy chứng nhận	Dạng khuyết tật	Ghi chú
1	Lê Văn Cẩm	08/11/2019	Mường	1C	15091- 000021	31/12/2025	Trí tuệ	Phát sinh do mới được công nhận
2	Trịnh Thị Phương Linh	04/4/2017	Mường	1A	15091- 000022	31/12/2025	Trí tuệ	Phát sinh do mới được công nhận

I. Giáo viên

STT	Họ và tên CBQL, GV	Năm sinh	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Số HS KT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Dạng tật	Ngày được công nhận KT	Ngày đề nghị hưởng chế độ
1	Nguyễn Thị Oanh	1991	Giáo viên	GV văn hóa	1	Lê Văn Cẩm	08/11/2019	1C	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
2	Phạm Thị Thoa	1975	Giáo viên	GV văn hóa	1	Trịnh Thị Phương Linh	04/4/2017	1A	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
3	Phạm Bá Phú	1979	Giáo viên	GV GDTC lớp 1A, 1C; KNS lớp 1A	2	Lê Văn Cẩm	08/11/2019	1C	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Trịnh Thị Phương Linh	04/4/2017	1A	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Văn Hùng	1975	Giáo viên	Dạy TN&XH, Đạo đức	2	Lê Văn Cẩm	08/11/2019	1C	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Trịnh Thị Phương Linh	04/4/2017	1A	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
5	Đinh Thị Hồng	1991	Giáo viên	Mĩ thuật	2	Lê Văn Cẩm	08/11/2019	1C	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Trịnh Thị Phương Linh	04/4/2017	1A	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
6	Phạm Văn Tuấn	1985	Giáo viên	GV Âm nhạc	2	Lê Văn Cẩm	08/11/2019	1C	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025
						Trịnh Thị Phương Linh	04/4/2017	1A	Trí tuệ	31/12/2025	31/12/2025

(Tổng số: 02 học sinh; 06 giáo viên.)